

Số: /KH-UBND

Hón Quản, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Mở lớp đào tạo Kỹ thuật chăn nuôi Trâu - Bò cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo không quá 36 tháng (thuộc Tiểu Dự án 1, Dự án 4 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững) trên địa bàn huyện năm 2024

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh về việc Ban hành danh mục đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho người lao động trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh về quy định mức chi hỗ trợ đào tạo nghề dưới 03 tháng cho 26 ngành, nghề phi nông nghiệp và nông nghiệp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND huyện về việc phân bổ kinh phí thực hiện các chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2023; Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND huyện về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND huyện về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 21/3/2024 của UBND huyện về việc đào tạo nghề dưới 03 tháng cho 26 ngành, nghề phi nông nghiệp và nông nghiệp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện năm 2024 cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo không quá 36 tháng (thuộc Tiểu Dự án 1, Dự án 4 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững);

Xét đề nghị Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX huyện tại Tờ trình số 15/TTr-TT.GDNN-GDTX ngày 29/7/2024. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch mở lớp đào tạo nghề Kỹ thuật chăn nuôi Trâu - Bò cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo không quá 36 tháng (thuộc Tiểu Dự án 1, Dự án 4 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững) trên địa bàn huyện năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nhằm trang bị kỹ năng, kiến thức, kỹ thuật chăn nuôi trâu, bò cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo không quá 36 tháng (thuộc Tiểu Dự án 1, Dự án 4 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững) trên địa bàn toàn huyện.

2. Yêu cầu

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo nghề cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo không quá 36 tháng. Đảm bảo thực hiện đúng chính sách quy định của nhà nước.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách phù hợp với nhu cầu học nghề của người lao động và định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đề ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Quy mô mở lớp: Mỗi lớp gồm 35 học viên.

2. Đối tượng học nghề

Người trong độ tuổi lao động (*nam có độ tuổi từ đủ 15 đến 60 tuổi; Nữ có độ tuổi từ đủ 15 đến 55 tuổi có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn*) thuộc các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo không quá 36 tháng trên địa bàn huyện.

3. Nghề đào tạo, thời gian đào tạo

- **Nghề đào tạo:** Kỹ thuật chăn nuôi trâu - bò.

- **Thời gian đào tạo:** dự kiến 02 tháng.

4. Địa điểm mở lớp: tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện hoặc tại UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện (nếu đủ điều kiện).

5. Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững được giao tại các Quyết định: Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 28/04/2023; Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 20/7/2023; Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND huyện.

6. Định mức chi hỗ trợ

- Định mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề trên địa bàn huyện thực hiện theo quy định hiện hành (*Theo phụ lục I, phụ lục II theo Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 10 năm 2023 về quy định mức chi hỗ trợ đào tạo nghề dưới 03 tháng cho 26 ngành, nghề phi nông nghiệp và nông nghiệp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước*).

- Mức hỗ trợ tiền ăn và tiền đi lại: áp dụng theo quy định tại khoản 2, điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm GDNN-GDTX huyện

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai Kế hoạch mở lớp dạy nghề Kỹ thuật chăn nuôi Trâu - Bò cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo không quá 36 tháng.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức khai giảng, bế giảng các lớp nghề Kỹ thuật chăn nuôi Trâu - Bò.

- Cử viên chức phụ trách thường xuyên theo dõi, điểm danh hàng ngày; kiểm tra, giám sát chất lượng của các lớp nghề Kỹ thuật chăn nuôi Trâu - Bò mở tại các xã, thị trấn.

- Lập dự toán kinh phí gửi phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, đồng thời thanh quyết toán kinh phí mở lớp theo đúng quy định.

- Sau khi kết thúc khoá học, kịp thời báo cáo UBND huyện về kết quả đào tạo nghề.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX huyện mở lớp dạy nghề Kỹ thuật chăn nuôi trâu - bò cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo không quá 36 tháng.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết về chương trình dạy và học; biên soạn giáo trình, tài liệu; chuẩn bị nguyên liệu, vật liệu phù hợp với yêu cầu của lớp nghề Kỹ thuật chăn nuôi Trâu - Bò.

- Lựa chọn, bố trí giáo viên dạy nghề có tay nghề cao, có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn về dạy nghề theo quy định để tham gia giảng dạy cho các đối tượng tham gia học nghề Kỹ thuật chăn nuôi Trâu - Bò.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX huyện trong công tác chỉ đạo và tổ chức đào tạo các lớp nghề Kỹ thuật chăn nuôi Trâu - Bò.

- Thẩm định hồ sơ và danh sách tham gia học nghề của các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo không quá 36 tháng (thuộc Tiểu Dự án 1, Dự án 4 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững).

- Phối hợp với UBND các xã tuyên truyền cho các đối tượng tham gia học nghề đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định.

- Tổ chức kiểm tra, định kỳ báo cáo UBND huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch: thẩm định hồ sơ thanh, quyết toán đúng theo quy định.

5. UBND các xã, thị trấn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; các thông tin về đào tạo nghề, điều kiện của học nghề.

- Tập trung tuyên truyền, vận động các đối tượng trong độ tuổi lao động tham gia học nghề đảm bảo số lượng, quy mô mở lớp theo kế hoạch đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX huyện chỉ đạo cán bộ phụ trách lập danh sách các đối tượng tham gia học nghề thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo không quá 36 tháng và hoàn chỉnh hồ sơ học nghề¹, gửi hồ sơ đầy đủ về Trung tâm GDNN-GDTX huyện trước ngày **07/8/2024** để đảm bảo thời gian mở lớp theo kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX huyện đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để mở lớp dạy nghề Kỹ thuật chăn nuôi Trâu - Bò tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch mở lớp đào tạo Kỹ thuật chăn nuôi Trâu - Bò cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo không quá 36 tháng (thuộc Tiểu Dự án 1, Dự án 4 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững) trên địa bàn huyện năm 2024. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT. UBND;
- Trung tâm GDNN-GDTX;
- Trung tâm DVNN huyện;
- Phòng LĐTBXH;
- Phòng TC-KH;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVX;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hạ

¹ Hồ sơ đăng ký học nghề

- Đơn đăng ký học nghề (theo mẫu)
- 02 CMND/CCCD photo
- 02 tấm hình 3*4 và 02 tấm hình 4*6
- Bảng tổng hợp danh sách trích ngang của đối tượng đăng ký học nghề (theo mẫu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC NGHỀ

Họ và tên: NamNữ.....

Sinh ngày.....thángnăm Dân tộc:Tôn giáo:.....

Số CCCD:Nơi cấp:.....Ngày cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại.....

Trình độ học vấn:Điện thoại liên hệ.....

Thuộc đối tượng (Đánh dấu vào 1 trong các ô sau):

1. Hộ nghèo
2. Hộ Cận nghèo
3. Hộ mới thoát nghèo không quá 36 tháng.

Tôi chưa được hỗ trợ học nghề theo chính sách của Quyết định 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022; chưa được hỗ trợ học nghề theo các chính sách khác của Nhà nước. Nay tôi làm đơn đăng ký học

nghề:.....do:.....tổ

chức đào tạo:.....

Nếu được tham gia lớp học, tôi xin chấp hành nội quy lớp học, quy định của cơ sở dạy nghề.

Tôi xin cam đoan những thông tin trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu có gì không đúng, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

UBND xã/thị trấn: Xác nhận Ông (bà) có hộ
khẩu thường trú/tạm trú tại xã/thị trấn:..... và thuộc diện đối tượng (1):
.....

TM. UBND xã/thị trấn
(Ký tên và đóng dấu)

Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Chú thích:

(1) Ghi cụ thể đối tượng của người có đơn đăng ký học nghề.

XÃ/THỊ TRẤN.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hón Quản, ngày thángnăm 2024

DANH SÁCH
ĐĂNG KÝ HỌC NGHỀ KỸ THUẬT CHĂN NUÔI TRÂU BÒ NĂM 2024

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	CCCD	Ngày cấp CCCD	Địa chỉ	Đối tượng
1	Vd: Nguyễn Văn A	01/01/1998	0421.....	02/01/2021	Tổ 1, Ấp 1, xã An Khương	Hộ nghèo
2						
3						
....						

TM. UBND xã/thị trấn
(Ký tên và đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ và tên)